

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-7-2025

“V/v: Thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký TAND khu vực 11- Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 và thụ lý bổ sung số 360A/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2025/TB-TA ngày 16/6/2025 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh ngày 01/6/1993; ĐKKHKT (địa chỉ cũ): Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nay là: thôn Q, xã N, TP Hải Phòng. CCCD số: 03009301.....

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh ngày 09/6/1992; ĐKKHKT (địa chỉ cũ): thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nay là: thôn C, xã L, TP Hải Phòng. Hiện cư trú tại: Dubai (các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất). CCCD số: 03019200.....

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong việc giao, nhận các văn bản tố tụng, tài liệu, chứng cứ: Bà Nguyễn Thị N1, sinh ngày 04/6/1972, CCCD số: 003017200..... và ông Phạm Văn O, sinh ngày 30/01/1964, CCCD số: 03006400.....; Điều địa chỉ cũ: thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; Trú tại (địa chỉ cũ): Thôn Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nay là: thôn Q, xã N, TP Hải Phòng. Anh H, bà N1, ông O, bà X đều có mặt; chị N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:* Anh và chị Phạm Thị N trước đây là vợ chồng hợp pháp, do có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên ngày 22/7/2021 đã được Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2021/QĐST-HNG ngày 22/7/2021, anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Hà P, sinh ngày 22/10/2019 cho chị N nuôi dưỡng còn anh nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng H, sinh ngày 12/02/2018, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, chị N nuôi dưỡng cả hai con chung. Tháng 8/2022, chị N chuẩn bị đi xuất khẩu lao động nên anh đón cả hai con về nuôi dưỡng. Anh nuôi cả hai con đến tháng 6/2024 thì bố chị N (ông O) cùng một số người đến nhà anh đón cháu P và nói Tòa án giao như thế nào thì làm như thế. Quá trình đón cháu P, hai bên xảy ra xô xát, cãi vã, anh đã báo lên chính quyền địa phương sau đó sự việc đã được giải quyết xong. Từ khi cháu P về sống cùng với ông O, bà N1 (ông bà ngoại) mỗi khi anh đến thăm con thì ông bà ngoại khóa cổng, không cho gặp cháu P. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cụ thể thay đổi người nuôi dưỡng cháu Phạm Hà P từ chị Phạm Thị N sang cho anh, bởi các lý do: Từ tháng 6/2024 đến nay gia đình chị N ngăn cản, không cho anh thăm nom cháu P, chị N đi xuất khẩu lao động, không có mặt ở nhà không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, hiện anh làm công nhân, có thu nhập, chỗ ở ổn định, có sự giúp đỡ, hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh. Trường hợp yêu cầu của anh được chấp nhận, anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh không chấp nhận yêu cầu của chị N xin thay đổi người nuôi cháu Phạm Hồng H sang cho chị N nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Phạm Thị N trình bày: Thông nhất với anh H về mối quan hệ trước đây giữa chị với anh H và quá trình Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ giải quyết cho anh chị ly hôn và con chung. Sau khi ly hôn, anh H không đón cháu H về nuôi dưỡng, vì vậy mà trên thực tế chị nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Hồng H và cháu Phạm Hà P, anh H cũng không hề thăm nom, đóng góp gì. Đến tháng 8/2023, anh H đón hai con về chơi đến hết hè sẽ đưa hai cháu về đi học, tuy nhiên khi đến thời điểm các con đi học, anh H không đưa các con về mà giữ các con lại nuôi dưỡng và chuyển trường cho các cháu. Cũng trong thời gian anh H nuôi dưỡng hai con, chị và gia đình nhiều lần đến thăm các con nhưng anh H và gia đình ngăn cản không cho gặp,

còn có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình. Tháng 6/2024, chị có đến thăm các con, các bên xảy ra xô xát, sau đó sự việc đã được Công an xã N giải quyết xong. Trong quá trình anh H nuôi dưỡng con, từ tháng 8/2023 đến tháng 6/2024 không đảm bảo, cụ thể không đóng học cho các con, nhà trường phải liên hệ với chị, chị đã gửi tiền và nhờ bố mẹ chị đóng tiền học cho các con, ngoài ra anh H nhồi nhét vào đầu các cháu những lời lẽ không hay, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý các con. Sau khi sự việc trên chị đã đến đón cháu P về nuôi dưỡng, cháu H vẫn ở với anh H và ông bà nội. Từ khi đón cháu P về nuôi dưỡng, anh H lấy cớ đến thăm con để gây rối, ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và gia đình. Chị và gia đình vẫn tạo điều kiện để anh H thăm nom con, không hề ngăn cản. Tết nguyên đán năm 2024, em ruột anh H gọi điện cho bố mẹ chị xin phép đón cháu P về ăn tết, nhưng bố mẹ chị không đồng ý vì có lần anh H đón con về chơi nhưng không trả lại như chị đã trình bày. Nay, anh H khởi kiện xin thay đổi người nuôi con Phạm Hà P từ chị sang cho anh H, chị không đồng ý vì:

Do công việc chị đi làm ở nhiều nước, thời điểm trước chị đi làm ở Philipines, khi Tòa án triệu tập chị đã về nhiều lần và hiện đang đi làm tại Dubai, đi đi, về về liên tục, mặc dù đi làm ăn nhưng hàng tháng chị vẫn gửi tiền mỗi tháng từ 10 triệu đến 20 triệu đồng về cho bố mẹ chị để lo cho cháu P ăn học đầy đủ. Khi đi, chị cũng đã ủy quyền và làm giấy giám hộ cho bố mẹ để thay mặt chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hà P trong thời gian chị không có mặt ở Việt Nam. Hiện tại, cháu P có sức khỏe tốt, được đi học đầy đủ, phát triển tốt, bố mẹ đẻ chị có nhà đất rộng rãi, có phòng riêng cho mẹ con chị sinh hoạt, chị cũng có nhà đất riêng. Chị không đồng ý giao con Phạm Hà P cho anh H nuôi dưỡng vì: Về kinh tế, anh H không đảm bảo cho việc chăm sóc cả hai con chung, đặc biệt cháu H bị bệnh tim bẩm sinh, mặc dù đã được mổ phẫu thuật, cần chăm sóc đặc biệt nhưng anh H chưa đưa con đi khám lại; anh H vẫn ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, nhà cấp 4, chỉ có một phòng để bố con sinh hoạt, anh H cũng phải đi làm tự do đi từ sáng đến tối mới về. Vì vậy, chị cũng đề nghị thay đổi người nuôi con đối với cháu Phạm Hồng H từ anh H sang cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 và ông Phạm Văn O trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ chị N và là ông bà ngoại cháu Phạm Hà P. Về thời gian kết hôn, chung sống, ly hôn và thỏa thuận về nuôi con như chị N đã trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, anh H không đón cháu H về nuôi dưỡng như đã thỏa thuận, nên chị N nuôi dưỡng cả hai con chung, sau đó ông bà sang tên cho chị N một thửa đất và xây nhà cho mẹ con chị N sinh sống. Từ đó chị N đi làm công ty và ban ngày gửi các cháu cho ông bà chăm sóc giúp, tối chị N về đón các con về chăm sóc. Tháng 6/2023, chị N đi xuất khẩu lao động và nhờ ông bà chăm sóc cho các con giúp chị ấy, đến tháng 8/2023, anh H lấy lý do đón các cháu về chơi rồi lại đưa các cháu về để đi

học. Tuy nhiên anh H mang hai con về không đem trả lại mà để trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà có sang đón các cháu thì hai bên xảy ra xô xát, không cho đón. Trong thời gian anh H nuôi hai con nhưng không đảm bảo, cụ thể không đóng góp đầy đủ các khoản tiền cho các cháu và cho các cháu tự ý nghỉ học từ 01 đến 02 tháng nên nhà trường, cô giáo chủ nhiệm phải thông báo cho chị N, mẹ các cháu đã gửi tiền về nhờ ông bà đóng góp các khoản cho con. Tháng 6/2024, chị N về nước đón cháu P về nuôi dưỡng, còn cháu H vẫn ở với anh H. Do công việc, chị N tiếp tục sang Dubai lao động và có ủy quyền cho ông bà ở nhà thay mặt chị N chăm sóc giúp, cháu P từ khi về ở với chị N và ông bà, được ông bà chăm sóc, phát triển tốt, học hành đầy đủ. Hàng tháng chị N vẫn gửi tiền cho ông bà mỗi tháng trung bình khoảng từ 10 triệu đến 20 triệu để chăm lo cho các cháu. Ông, bà vẫn nhất trí nhận sự ủy quyền của chị N, hỗ trợ chị N chăm sóc cháu HP trong thời gian chị N không có mặt ở Việt Nam. Tất cả các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho chị N, ông, bà xin nhận thay và cam kết giao, thông báo kịp thời cho chị N biết.

+ Kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ anh H) xác định: Bà là mẹ đẻ anh H và bà nội cháu Phạm Hồng H, Phạm Hà P. Về thời gian chung sống, ly hôn và thỏa thuận về nuôi con như anh H đã trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, chị N và gia đình không muốn chia tách các con và đề nghị nên anh H và gia đình bà nhất trí để chị N nuôi dưỡng cả hai con. Tuy nhiên đầu năm 2022, chị N đi xuất khẩu lao động, không trực tiếp nuôi con nên anh H đã đón cả hai con về nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng đảm bảo, các cháu phát triển tốt, các khoản đóng góp anh H và gia đình bà đóng cho các cháu đầy đủ, chị N và gia đình chị N không phải đóng góp gì, chỉ thỉnh thoảng chị N mới đến thăm con, nhưng mỗi lần như vậy hai bên xảy ra xô xát. Tháng 6/2024, chị N đón cháu P về nuôi dưỡng, mỗi khi anh H đến thăm nom thì gia đình ngăn cản. Nay anh H thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P từ chị N sang anh H, bà nhất trí vì chị N không trực tiếp nuôi con, muốn cháu P về ở cùng với anh H cho đỡ thiếu thốn tình cảm. Hiện anh H đi làm từ sáng đến tối về, trường hợp yêu cầu của anh H được chấp nhận, ông bà cam kết tạo điều kiện chỗ ăn ở, hỗ trợ anh H nuôi con với những điều kiện tốt nhất.

+ Kết quả làm việc với đại diện UBND xã N và các đoàn thể đều được cung cấp: Sau khi ly hôn, cả hai con chung đều ở với chị N một thời gian thì anh H mới đón hai con về nuôi dưỡng và chuyển trường cho các cháu về xã N. Trong thời gian nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Đến tháng 6/2024, chị N đón cháu HP về nuôi dưỡng và chuyển trường cho cháu về xã Q học, còn cháu Hồng Hạnh vẫn do anh H nuôi dưỡng. Ngày 16/02/2025, chị N và gia đình đến thăm cháu H, hai bên có xảy ra xô xát, sự việc đã được giải quyết. Hiện anh H có nghề nghiệp công nhân, đi làm từ sáng đến tối về, bố mẹ anh H làm nông nghiệp ở địa phương, sức khỏe bình thường, còn cụ thể anh H làm ở đâu, thu nhập như thế nào địa phương không nắm được. Nay, anh H đề nghị thay đổi người nuôi

con sau khi ly hôn đối với cháu HP đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Kết quả làm việc với đại diện UBND xã Q và các đoàn thể đều được cung cấp: Sau khi ly hôn, cả hai con chung đều ở với chị N một thời gian thì anh H mới đón hai con về nuôi dưỡng và chuyển trường cho các cháu về xã N. Đến tháng 6/2024, chị N đón cháu HP về nuôi dưỡng và chuyển trường cho cháu về xã Q học, còn cháu Hồng Hạnh vẫn ở với bố. Hiện chị N lao động tự do, cháu HP hiện do ông O, bà N1 nuôi dưỡng, cháu có sức bình thường, phát triển tốt, còn cụ thể anh H làm ở đâu, thu nhập như thế nào địa phương không nắm được. Nay, anh H đề nghị thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu HP, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại trường tiểu học N nơi cháu Phạm Hồng H học tập thể hiện: Cháu không có biểu hiện bất thường, lễ phép, kết quả học tập đạt loại khá. Trong năm học, bà ngoại và mẹ cháu H nhiều lần đến trường thăm và mua quà cho cháu. Các khoản đóng góp chủ yếu do anh H nộp, tuy nhiên tính đến hết năm học 2024-2025, gia đình anh H vẫn chưa nộp đủ các khoản đóng góp của cháu H như tiền học 02 buổi/ngày, học kỹ năng sống, tiền bảo hiểm y tế vv..., tổng các khoản chưa đóng là còn hơn 4.000.000 đồng.

Kết quả xác minh tại trường mầm non Q nơi cháu Phạm Hà P học tập thể hiện: Cháu HP học tập tốt, phát triển bình thường, đi học đầy đủ, được tặng giấy khen bé ngoan. Các khoản đóng góp do mẹ cháu và bà ngoại đóng đầy đủ. Nay anh H đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi cháu HP, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, đảm bảo quyền lợi của trẻ em.

Tại phiên tòa, anh H trình bày hiện nay chị N ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi con, bản thân anh có công việc, thu nhập ổn định, ở nhờ nhà bố mẹ, có phòng riêng cho bố con anh sinh hoạt nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Phạm Hà P cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Ông O, bà N1 xác định chị N mới về nước 19/5/2025 và mới sang Dubai làm ăn, cháu HP ở cùng với ông bà được mẹ và ông bà nuôi dưỡng chăm sóc có sức khỏe tốt, phát triển bình thường, đi học đầy đủ, hàng tháng, chị N đều gửi tiền về để chăm lo cuộc sống tốt nhất cho cháu P và mua đồ ăn, quần áo cho cháu H. Anh H phải nuôi hai con không đảm bảo vì thực tế chỗ ăn ở rất chật hẹp, không có trách nhiệm với con, thực tế anh chỉ nuôi một mình cháu H mà đã không đóng góp đầy đủ, để nhà trường nhiều lần thông báo cho mẹ cháu, vì vậy đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H để giữ ổn định cho cuộc sống, học tập của cháu P. Trong thời gian chị N không có ở Việt nam, ông bà cam kết sẽ thay

chị N chăm sóc, giáo dục cháu với những điều kiện tốt nhất.

Đại diện VKSND khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Giao cho chị Phạm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Hà P, sinh ngày 22/10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị N hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, nay là thôn C, xã L, TP Hải Phòng. Hiện đang lao động tại Dubai nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tiếp tục giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Phạm Thị N đã có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định giao con chung Phạm Hồng H, sinh ngày 12/02/2018 cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Hà P, sinh ngày 22/10/2019 cho chị Phạm Thị N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của cha mẹ đối với các con. Tuy nhiên, việc quyết định người nuôi dưỡng phải được xem xét một cách khách quan, toàn diện, phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển mọi mặt, sự ổn định của con chung, thấy rằng: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được Tòa án giải quyết khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong vụ án này, vợ chồng có hai con chung, cháu Phạm Hồng H vẫn đang ở với anh H. Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng hàng tháng chị N vẫn gửi tiền về đều đặn để ông Phạm Văn O, bà Nguyễn Thị N1 chăm lo cuộc sống và học tập cho cháu Phạm Hà P. Cháu Phạm Hà P vẫn còn nhỏ và đã quen với môi trường sống, học tập, sinh hoạt và phát triển tốt tại gia đình chị N và ông bà ngoại, khi cháu HP ở với chị N

và ông bà ngoại, đều được chính quyền địa phương và nhà trường đánh giá cháu có sức khỏe tốt, phát triển bình thường về tâm sinh lý, kết quả học tập tốt được nhà trường khen thưởng. Nếu phải thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của cháu. Hơn nữa, đã có thời điểm cả hai con đều ở với anh H, vì những lý do khác nhau mà cũng chưa đóng góp đầy đủ cho nhà trường, bị nhà trường và cô giáo nhắc nhở, chị N đã phải gửi tiền về để ông bà ngoại đóng góp thêm các khoản cho các con chung. Tại biên bản xác minh với Trường tiểu học nơi cháu Phạm Hồng H theo học cho thấy, mặc dù đã kết thúc năm học 2024-2025, tuy nhiên vẫn còn một số khoản tiền đóng học cho cháu H, anh H vẫn còn nợ, chưa thực hiện xong, điều đó chứng tỏ rằng nếu anh H phải nuôi hai con sẽ rất vất vả, không đảm bảo bằng việc mỗi người nuôi một con, có như vậy, mới đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các con. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là Phạm Hồng H. Sau đó chị Phạm Thị N đã rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy việc rút yêu cầu này của chị Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 BLTTDS. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Phạm Thị N. Trường hợp sau này anh H nuôi cháu H không đảm bảo, chị có quyền khởi kiện lại và được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn H khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58; Điều 71, 72, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với con chung là Phạm Hà P, sinh ngày 22/10/2019.

Không ai được cản trở anh Phạm Văn H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Phạm Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với con chung là Phạm Hồng H, sinh ngày 12/02/2018, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của BLTTDS.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0005772 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H, ông O, bà N1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11- Hải Phòng;
- UBND xã N- TP Hải Phòng;
- UBND xã L- TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân